

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2019/HNGĐ-ST

Ngày 5/8/2019

“V/v: Ly hôn & tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Từ Văn Thiết**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Lê Minh Chiến**

2/ Bà **Nguyễn Thị Thảo**

Thư ký phiên tòa: **Trần Thị Nguyệt Hồng** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Lệ** - Kiểm sát viên.

Ngày 5 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 163/2019/TLST-HNGĐ ngày 15/5/2019 về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17/7/2019, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Võ Thị Như Y** (H), sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn LL, xã PH, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

*** Bị đơn:** Anh **Trần Công Ch** (A), sinh năm 1989

Địa chỉ: 656/2 T P, phường B Đ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

****Theo đơn khởi kiện ngày 10/5/2019, bản tự khai ngày 29/5/2019 và các biên bản tiếp theo nguyên đơn chị Võ Thị Như Y trình bày:***

Chị và anh Trần Công Ch có thời gian tìm hiểu khoảng 02 năm rồi tự nguyện tổ chức cưới hỏi vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B Đ vào ngày 20/12/2012.

Sau khi cưới, vợ chồng sống tại nhà cha mẹ chồng. Vợ chồng sống chung hạnh phúc được 06 năm, nhưng cũng có kinh cãi nhau vì việc vặt trong cuộc sống hằng ngày. Cách đây khoảng 01 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Ch ngoại tình, chị hỏi thì anh Ch không giải thích gì, chỉ nói là bạn. Chị có mời cha mẹ ruột của chị đến nhà cha mẹ chồng để hòa giải, anh Ch xin lỗi, hứa thay đổi nhưng sau đó vẫn tiếp tục liên lạc với người phụ nữ kia. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng thường xuyên kinh cãi, anh Ch có lời lẽ xúc phạm chị. Ngoài ra, anh Ch đi làm nhưng không đưa tiền cho vợ chi phí cuộc sống hằng ngày mà thường

xuyên ở ngoài đường, không quan tâm đến vợ con. Hiện tại chị không còn tình cảm với anh Ch nữa nên yêu cầu được ly hôn.

Vợ chồng có 01 người con chung tên Trần Bảo Tr, sinh ngày 11/4/2014, hiện đang sống với mẹ. Ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

****Tại biên bản tự khai, biên bản ghi lời khai ngày 29/5/2019 và các biên bản tiếp theo bị đơn anh Trần Công Ch trình bày:***

Qua hơn 01 năm tìm hiểu anh và chị Võ Thị Như Y tự nguyện tổ chức cưới hỏi vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B Đ vào ngày 20/12/2012.

Sau khi cưới, vợ chồng sống tại nhà cha mẹ anh. Vợ chồng sống chung hạnh phúc được 02 - 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do mẹ vợ thường xuyên có ý chê bai anh làm ít tiền. Công việc của anh là làm công trình, thường xuyên đi ngoài đường, tiếp xúc với nhiều người nhưng vợ không hiểu mà cứ nói anh hay ăn nhậu và ngoại tình, anh đã giải thích chỉ là bạn bè nhưng vợ không nghe, vợ chồng kinh cãi, lời qua tiếng lại. Cha mẹ hai bên có hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được mà càng ngày càng trầm trọng hơn. Cuối tháng 4/2019 Ý tự ý thu dọn đồ đạc và dẫn con về nhà cha mẹ ruột sống mà không thưa nói gì với ba mẹ anh. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, anh có liên lạc điện thoại để hỏi thăm con nhưng Y chặn cuộc gọi, anh đến nhà thăm thì phía vợ đánh anh. Hiện anh không còn tình cảm với Y nên cũng đồng ý ly hôn.

Vợ chồng có 01 người con chung tên Trần Bảo Tr, sinh ngày 11/4/2014, hiện đang sống với Y. Ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

****Phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên Tòa:***

- **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự

- **Về nội dung:**

+ Về quan hệ Hôn nhân:

Căn cứ vào các Điều 51 và 56 và 81 Luật Hôn nhân gia đình: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Như Y và anh Trần Công Ch.

+ Về con chung: Giao cháu Trần bảo Tr cho mẹ nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Ch do chị Y không yêu cầu.

+ Về tài sản chung và nợ chung : Không yêu cầu giải quyết, không xét.

+ Đề nghị Toà buộc đương sự phải chịu án phí sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về hôn nhân:**

Sau hơn một năm tìm hiểu chị Võ Thị Như Y và anh Trần Công Ch tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Phường Bình Định vào ngày 20/12/2012 theo đúng quy định tại Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000.

Thời gian đầu vợ chồng chị Y và anh Ch sống chung hạnh phúc, nhưng gần đây do thiếu tin tưởng trong việc quản lý tiền nong và nghi ngờ chồng ngoại tình nên tình cảm vợ chồng giữa chị Y và anh Ch ngày càng rạn nứt. Gia đình hai bên đã hòa giải, giải quyết mâu thuẫn để vợ chồng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không cải thiện được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng chị Y quyết định ly hôn và anh Ch cũng đồng ý.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Y và anh Ch không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn tình cảm, thương yêu chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau nữa nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa hai anh chị.

[2] Về con chung,

Giữa anh Trần Công Ch và chị Võ Thị Như Y có một người con chung tên Trần Bảo Tr, sinh ngày 11/4/2014 hiện đang sống cùng mẹ. Khi ly hôn cả chị Y và anh Ch đều có yêu cầu được nuôi cháu Tr, yêu cầu của anh chị là chính đáng. Qua xác minh, cha mẹ anh Ch trình bày Ch có điều kiện chăm sóc con tốt hơn, còn cha mẹ chị Y cũng trình bày Y mới là người có đủ điều kiện chăm sóc cháu Tr được tốt. Tham khảo ý kiến của Khu vực trưởng, khu vực L T nơi mà vợ chồng chị Y -anh Ch sinh sống làm việc thì chị Y đủ điều kiện chăm sóc con, hơn nữa cháu Tr là nữ. Vì sự phát triển toàn diện của cháu Tr nghĩ nên giao cháu Trần Bảo Tr cho chị Võ Thị Như Y nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi và lao động được. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Ch do chị Y không yêu cầu.

+ Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

+ Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ

Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xét.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 , Điều 147, Điều 264, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 19, 51, 55, 58 và 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Tuyên xử:

1. Về Hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Như Y và anh Trần Công Ch

2. Về con chung,

Giao cháu Trần Bảo Tr, sinh ngày 11/4/2014 cho chị Võ Thị Như Y nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi và lao động được. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Trần Công Ch do chị Y không yêu cầu.

+ Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

+ Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ

Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xét.

4. Về án phí:

Án phí hôn nhân sơ thẩm chị Võ Thị Như Y phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị Y đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004615 ngày 15 tháng 05 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bình Định
- VKSND thị xã An Nhơn
- THADS thị xã An Nhơn
- Các đương sự
- Lưu

**TM Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Từ Văn Thiết